TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-DS	*Hoài Nhơn, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc: yêu cầu tuyên bố một người là đã chết)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Võ Phương Quang

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai, là Thư ký Toà án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc "Tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 27/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1950 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Đức T, sinh năm 1972 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Ông Lê Đức T, sinh năm 1948; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Ông T bỏ nhà đi từ năm 1972 đến nay không quay về. Gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Tánh. Nay vợ ông, bà Nguyễn Thị K yêu cầu tuyên bố ông Lê Đức T là đã chết. Bà Nguyễn Thị K không có yêu cầu gì về tài sản của ông Lê Đức T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định nhận định:

[1] Về yêu cầu của bà Nguyễn Thị K: Theo lời khai của bà K thì ông T đã bỏ nhà đi từ năm 1972 đến nay không thấy quay về. Gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có thông tin xác thực là ông T còn sống hay đã chết.

[2] Ngày 11/10/2022, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 932/2022/QĐ-TA đối với ông Lê Đức T. Việc thông báo tìm kiếm thông tin về ông Lê Đức T được đăng, phát trên Báo công lý (các số báo 82, 83, 84 ra các ngày 14, 18 và 21 tháng 10 năm 2022); trên Đài tiếng nói Việt Nam (sóng AM tần số 549 KHz tại Hà Nội và 558 KHz tại thành phố Hồ Chí Minh (hoặc VOV2 Radio Online) của Đài Tiếng nói Việt Nam; thời gian phát: Vào lúc 17 giờ 30 phút - 18 giờ 00 phút các ngày 17, 18 và 19 tháng 10 năm 2022) và trên cổng thông tin điện tử của Tòa án tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Đến nay đã hết thời hạn thông báo nhưng vẫn không có tin tức xác thực là ông Lê Đức T còn sống.

[3] Tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự 2015 qui định:

1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Toà án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong các trường hợp sau đây:

a)…

b) ...

c) ...

d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này;

...

…

Do đó, việc bà Nguyễn Thị K yêu cầu "*Tuyên bố ông Lê Đức T, sinh năm 1948, nơi cư trú cuối cùng: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định là đã chết"* là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về tài sản của ông Lê Đức T: các bên không yêu cầu nên tòa không xét.

[3] Về xác định thời điểm chết: Căn cứ khoản 2 Điều 71, Điều 147 và khoản 4 Điều 148 Bộ luật dân sự năm 2015 thì ngày chết của ông T được xác định là ngày 02/01/1978.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị K được miễn nộp tạm ứng lệ phí.

[5] Về chi phí đăng tin thanh báo tìm kiếm thanh tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết: bà Nguyễn Thị K nộp theo quy định pháp luật. Bà Nguyễn Thị K đã nộp đủ.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định: Đề nghị Tòa chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị K, tuyên bố ông Lê Đức T là đã chết là phù hợp với nhận định trên và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 4 Điều 27, các Điều 391, 392, 393, 370 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 147, khoản 4 Điều 148 của Bộ luật Dân sự; Điều 4, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Tuyên bố ông Lê Đức T, sinh năm 1940, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu phố Thiết Đính Bắc, phường Bồng Sơn, thị xã H, tỉnh Bình Định là đã chết.

- Thời gian chết: Ngày 02/01/1978.

- Về tài sản của ông Lê Đức T: Các bên không yêu cầu nên tòa không xét.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Nguyễn Thị K là đối tượng thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (người cao tuổi) nên được miễn nộp tiền lệ phí.

- Về chi phí đăng tin thanh báo tìm kiếm thanh tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết: Bà Nguyễn Thị K nộp theo quy định pháp luật. Bà Nguyễn Thị K đã nộp đủ.

- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã H;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H;
- Ủy ban nhân dân phường HoàiT;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Võ Phương Quang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định hoãn phiên toà; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định hoãn phiên toà (ví dụ: Số: 89/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi họ tên của Thư ký Toà án và tên Toà án nơi thư ký Toà án canh tác như hướng dẫn tại điểm (1).

(4) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ "Toà án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".

(5) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 30/2017/TLST-LĐ).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 02/2017/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017).

(8) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên toà dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự được nêu tại khoản 1 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất vì lý do tai nạn lao động).

(9) Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng (bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện) quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì ghi: "Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự").

(10) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên toà dân sự sơ thẩm (ví dụ: Phiên toà dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08.00 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận 1, thành phố H), địa chỉ số….phố…phường….quận 1, thành phố H. Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi "Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án sẽ được Toà án thanh báo sau".